

Số: /TB-TCKH Hà Đông, ngày tháng năm 2025

## THÔNG BÁO

### Thẩm định quyết toán Ngân sách UBND phường Mộ Lao năm 2024

Căn cứ Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Thực hiện Quyết định số 7339/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND quận Hà Đông v/v giao chỉ tiêu kế hoạch KTXH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của quận Hà Đông; các quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán năm 2024;

Trên cơ sở Biên bản thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 ngày 20/02/2025 giữa phòng Tài chính Kế hoạch và UBND phường Mộ Lao.

Phòng Tài chính Kế hoạch Thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 cho UBND phường Mộ Lao với các nội dung như sau:

#### **I. Nội dung thông báo quyết toán:**

**1. Phạm vi thẩm định:** Quyết toán ngân sách năm 2024 (không bao gồm QT vốn đầu tư xây dựng).

**2. Số liệu quyết toán:** (Có các biểu số liệu chi tiết kèm theo)

<b>a) Các khoản thu, nộp ngân sách:</b>	
- Dự toán giao thu nộp ngân sách	2.126.000.000 đồng
- Tổng số thu trong năm	2.235.753.864 đồng
- Số đã nộp ngân sách nhà nước	2.235.753.864 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại	- đồng
<b>b) Quyết toán chi ngân sách:</b>	

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	395.061.337 đồng
- Dự toán được giao:	14.227.470.409 đồng
Trong đó:	
+ Dự toán giao đầu năm:	12.568.017.000 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	1.659.453.409 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	14.079.715.143 đồng
- Kinh phí quyết toán:	14.079.715.143 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	326.844.350 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau	215.972.253 đồng
<i>Trong đó:</i>	
+ Kinh phí đã nhận:	đồng
+ Dự toán còn dư ở kho bạc:	215.972.253 đồng
<b>c) Các khoản thu của đơn vị:</b>	
- Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	782.532.949 đồng
- Tổng số thu trong năm	704.042.837 đồng
- Chi trong năm	467.580.000 đồng
- Chênh lệch thu lớn hơn chi	1.018.995.786 đồng
- Nộp cấp trên	86.085.829 đồng
- Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm	932.909.957 đồng
<b>d) Thu, chi các quỹ ngoài ngân sách</b>	
- Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	348.067.022 đồng
- Tổng số thu trong năm	696.809.492 đồng
- Chi trong năm	524.469.059 đồng
- Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối	520.407.455 đồng

### 3. Các nội dung chuyển nguồn và hủy dự toán:

Đơn vị: Đồng

<i>Nội dung</i>	<i>Dự toán</i>	<i>Thực hiện</i>	<i>KP chuyển năm sau</i>	<i>KP hủy DT, hết nhiệm vụ</i>
<b>Tổng số KP chuyển nguồn, hủy DT</b>	<b>14.622.531.746</b>	<b>14.079.715.143</b>	<b>215.972.253</b>	<b>326.844.350</b>
<b>I. Dự toán đủ ĐK chuyển nguồn</b>	<b>4.080.257.980</b>	<b>4.061.349.544</b>	<b>215.972.253</b>	
<i>1. Nguồn KP giao tự chủ (nguồn 13)</i>	<i>4.052.093.678</i>	<i>3.836.121.425</i>	<i>215.972.253</i>	
<i>2. Nguồn KP không giao tự chủ (nguồn 15)</i>	<i>65.480.000</i>	<i>65.480.000</i>		
<i>3. Nguồn tiền thưởng (nguồn 18)</i>	<i>99.234.700</i>	<i>99.225.000</i>		
- Kinh phí thực hiện chính sách tiền thưởng	93.225.600	93.225.600		
<b>II. DT không giao tự chủ (nguồn 12)</b>	<b>10.411.732.468</b>	<b>10.084.888.118</b>		<b>326.844.350</b>

**4. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:**

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

**5. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

Đơn vị đã thuyết minh, đánh giá tình hình quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi, chương trình, mục tiêu được giao quản lý; trong đó đã đánh giá cụ thể nguyên nhân tăng, giảm so với dự toán được giao trong năm; đã thuyết minh chi tiết kinh phí chuyển sang năm sau, kinh phí hủy dự toán, nộp ngân sách nhà nước; thuyết minh về số tăng, giảm biên chế.

Đối với các Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách: Đơn vị đã thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.

**6. Kinh phí tạm ứng ngân sách:**

	<b>Tổng số</b>			

**III. Nhận xét và kiến nghị:**

**1. Nhận xét:**

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị đã chấp hành đúng thời hạn nộp báo cáo quyết toán, đầy đủ mẫu biểu theo quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị đã lập đầy đủ các mẫu biểu báo cáo quyết toán theo quy định bao gồm:

TT	Ký hiệu báo cáo	Tên biểu báo cáo	Chất lượng	
			Đúng	Chưa đúng
1	B01/BCQT	Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động	x	
2	F01-01/BCQT	Báo cáo chi tiết chi từ nguồn NSNN và nguồn phí được khấu trừ, để lại (In riêng từng nguồn kinh phí)	x	
3	B02/BCQT	Báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính	x	
4	B03/BCQT	Thuyết minh báo cáo quyết toán	x	
5	01-SDKP/ĐVDT	Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc	x	
6	02-DKP/ĐVDT	Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại kho bạc	x	
7	05-ĐCSDTK/KBNN	Bản xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN	x	
8		Báo cáo kiểm kê tài sản cố định ngày 31/12	x	
9		Báo cáo tăng, giảm tài sản cố định	x	
10		Bảng cân đối tài khoản	x	

- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm:

+ Về chế độ kế toán: Đơn vị đã mở đầy đủ sổ sách kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

+ Quy chế chi tiêu nội bộ: Đơn vị đã xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

+ Chứng từ thu, chi: Đơn vị thực hiện thu, nộp vào ngân sách 100% đối với các chỉ tiêu thu được giao. Kết quả thu ngân sách đạt 105,2% so với dự toán giao. Đơn vị đã sử dụng biên lai thu tiền theo quy định; Chi ngân sách có đầy đủ chứng từ, hóa đơn, sắp xếp chứng từ khoa học, gọn gàng.

+ Đơn vị đã thực hiện đầy đủ chế độ công khai ngân sách, công khai các khoản ngoài ngân sách đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC.

+ Về chấp hành các quy định của Nhà nước: Đơn vị đã lập, phân bổ và giao dự toán theo lĩnh vực; Thực hiện thu, nộp ngân sách nhà nước theo dự toán được giao; Hạch toán mục lục các khoản thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo đúng nội dung kinh tế phát sinh; Chế độ chi tiêu đơn vị thực hiện theo quy định chế độ, định mức, quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của pháp luật .

+ Về mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản: Đơn vị đã thực tốt công tác mua sắm tập trung; quản lý, sử dụng tài sản được cập nhật trên phần mềm quản tài sản công theo quy định.

+ Tình hình sử dụng phần mềm: Kế toán đơn vị sử dụng tốt các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản công, cập nhật kịp thời, thường xuyên các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo công tác quản lý.

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Trong năm 2024 đơn vị không có kiến nghị.

## **2. Kiến nghị:**

### **\* Kiến nghị của đơn vị thẩm định:**

- Đề nghị đơn vị thực hiện các nội dung cụ thể sau:

+ Rà soát lại báo cáo quyết toán năm 2024, hoàn chỉnh, bổ sung các nội dung còn thiếu sót theo quy định, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm tính đúng đắn, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo kế toán.

+ Đề nghị đơn vị bổ sung thẻ tài sản cố định để theo dõi theo quy định.

+ Mở sổ, in sổ chi tiết đến đối tượng phải thu, phải trả.

+ Lập biên bản kiểm kê số dư tiền mặt.

+ Chậm nhất 20 ngày kể từ khi nhận được Thông báo này, đơn vị hoàn thiện hồ sơ, khắc phục thiếu sót theo kiến nghị của cơ quan thẩm định, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện tới cơ quan Tài chính.

- Nghiên cứu Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng bên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, để thực hiện đảm bảo quy định.

- UBND phường thực hiện nghiêm Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cập nhật kịp thời các chế độ thu chi mới của Nhà nước để đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định.

- Đề nghị đơn vị căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, cập nhật tăng, giảm tài sản cố định vào phần mềm quản lý tài sản đầy đủ, chính xác số liệu theo quy định.

- Nghiên cứu, thực hiện đúng nội dung Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (áp dụng từ ngày 01/01/2025).

Thông báo này là cơ sở để đơn vị tất toán kinh phí năm 2024 và chuyển số dư tài khoản sang năm sau./.

***Nơi nhận:***

- UBND phường Mộ Lao;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị Hải Yến**